TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐAM RÔNG** TỈNH LÂM ĐỒNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 21 - 6 - 2024
V/v: "Tranh chấp ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐAM RÔNG, TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hà Hải Dương
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Ngụy Thị Thanh Thủy;
2. Ông Lê Công Trọng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Nguyệt – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đam Rông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đam Rông *tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Yến - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 6 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đam Rông, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 28/2024/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 4 năm 2024 về việc "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2024/QĐXXST- HNGĐ ngày 07 tháng 6 năm 2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Trương Thị Bích L, sinh năm: 2002;
Địa chỉ: Thôn T, xã Đ' N, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Văn P, sinh năm: 1996;
Địa chỉ: Ấp Ô, xã L, huyện T, tỉnh An Giang.

(*các đương sự vắng mặt)*.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện đề ngày 01/3/2023 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Trương Thị Bích L trình bày*:

Chị và anh Nguyễn Văn P kết hôn với nhau vào năm 2020 trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ' Nàng, huyện Đ. Sau khi kết hôn, hai vợ chồng chung sống tại thôn T, xã Đ' N, huyện Đ. Cuộc sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, không thể hòa giải được, thậm chí đánh đập nhau dẫn đến tình cảm vợ chồng giảm sút, chị đã cố gắng níu kéo nhưng không được và nay

chị không còn tình cảm với anh P nữa và anh P cũng không còn quan tâm đến vợ con. Anh P đã về cư trú tại nhà bố mẹ đẻ ở ấp Ô, xã L, huyện T, tỉnh An Giang. Do cuộc sống hôn nhân không thể kéo dài nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Văn P.

- Về con chung: Chị Trương Thị Bích L xác định vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Văn Đ, sinh ngày: 30/8/2020, hiện đang ở với chị L. Khi ly hôn, chị có nguyện vọng được nuôi con chung và không yêu cầu anh P phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Chị L xác định vợ chồng không có tài sản chung, nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Theo biên bản ghi lời khai ngày 24/5/2024, Bị đơn anh Nguyễn Văn P trình bày*:

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Trương Thị Bích L cưới nhau từ năm 2019 nhưng đến tháng 10 năm 2020 mới đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ' Nàng, huyện Đ, vợ chồng chung sống tại thôn T, xã Đ' N. Thời gian đầu cuộc sống hạnh phúc nhưng đến năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên cải nhau, nguyên nhân do cha mẹ vợ và vợ anh không tôn trọng và xúc phạm anh nên đến năm 2022 thì anh về quê tại ấp Ô, xã L, huyện T, tỉnh An Giang sinh sống đến nay. Chị L yêu cầu được ly hôn với anh thì anh đồng ý với yêu cầu ly hôn của chị L.

- Về con chung: Anh P xác định vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Văn Đ, sinh ngày: 30/8/2020, hiện đang ở với chị L. Khi ly hôn, anh đồng ý giao con cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng đến khi trưởng thành, anh P không phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Anh P xác định vợ chồng không có tài sản chung, nợ chung.

Tòa án nhân dân huyện Đam Rông không tiến hành hòa giải được do anh P có ý kiến được giải quyết vắng mặt và chị L đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải. Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, bị đơn vắng mặt và có ý kiến được giải quyết vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đam Rông có ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự nên đại diện Viện kiểm sát không có ý kiến gì.

Ý kiến đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đam Rông về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Trương Thị Bích L được ly hôn với anh Nguyễn Văn P; Về con chung: Giao cháu Nguyễn Văn Đ, sinh ngày: 30/8/2020 cho chị Trương Thị Bích L trực tiếp nuôi dưỡng đến khi trưởng thành, anh Nguyễn Văn P không phải

cấp dưỡng nuôi con. Về án phí: Các đương sự phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Yêu cầu xin ly hôn của chị Trương Thị Bích L với anh Nguyễn Văn P là quan hệ tranh chấp về hôn nhân gia đình. Bị đơn có nơi cư trú ở xã L, huyện T, tỉnh An Giang nhưng cả nguyên đơn, bị đơn đều khẳng định có thỏa thuận và đồng ý để Tòa án nơi nguyên đơn cư trú là Tòa án nhân dân huyện Đam Rông giải quyết do vậy vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đam Rông theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ vào Giấy chứng nhận kết hôn số 46/2020 ngày 07/10/2020 tại Ủy ban nhân dân xã Đ’ Nàng, huyện Đ thì quan hệ hôn nhân giữa của chị Trương Thị Bích L và anh Nguyễn Văn P là quan hệ hôn nhân hợp pháp và phát sinh quyền và nghĩa vụ giữa vợ chồng theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về việc đương sự vắng mặt: Tại phiên tòa, nguyên đơn vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn vắng mặt và có ý kiến đề nghị giải quyết vắng mặt nên căn cứ Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

[4] Về yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn: chị Trương Thị Bích L và anh Nguyễn Văn P kết hôn trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ’ Nàng, huyện Đ vào năm 2020. Quá trình chung sống phát sinh mâu thuẫn, cải vả và năm 2022 thì anh P chuyển về quê tại ấp Ô, xã L, huyện T, tỉnh An Giang sinh sống, hai vợ chồng ly thân đến nay. Kết quả xác minh tại địa phương về quan hệ hôn nhân giữa chị L và anh P thì thực tế vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn, hiện nay không còn chung sống với nhau nữa. Như vậy, đã có đủ cơ sở xác định mâu thuẫn giữa vợ chồng chị L và anh P là trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn yêu thương nhau, mục đích hôn nhân không đạt nên yêu cầu xin ly hôn của chị L là có cơ sở, cần căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Trương Thị Bích L.

[5] Về con chung: Chị Trương Thị Bích L và anh Nguyễn Văn P đều xác định có 01 con chung là Nguyễn Văn Đ, sinh ngày: 30/8/2020, hiện đang ở với chị L. Khi ly hôn, chị L có nguyện vọng được nuôi con chung đến khi trưởng thành và anh P cũng đồng ý, cháu Đ còn nhỏ do vậy cần giao cháu Đ cho chị trực tiếp nuôi dưỡng đến khi trưởng thành theo quy định của pháp luật. Đối với việc cấp dưỡng nuôi con,

chị L không có yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, anh P cũng không đề cập nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[6] Về tài sản chung, nợ chung: Chị Trương Thị Bích L và anh Nguyễn Văn P đều xác định vợ chồng không có tài sản chung, nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra để giải quyết.

[7] Về án phí và quyền kháng cáo: Chị L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định; Các đương sự được kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trương Thị Bích L: Chị Trương Thị Bích L được ly hôn với anh Nguyễn Văn P.

2. Về con chung: Giao con chung là cháu Nguyễn Văn Đ, sinh ngày: 30/8/2020 cho chị Trương Thị Bích L trực tiếp nuôi dưỡng đến khi đủ tuổi trưởng thành theo quy định của pháp luật, anh Nguyễn Văn P không phải cấp dưỡng nuôi con.

Việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con, nghĩa vụ, quyền của cha mẹ trực tiếp, không trực tiếp nuôi con, thay đổi người trực tiếp nuôi con và thay đổi cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn được thực hiện theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình

3. Về án phí: Chị Trương Thị Bích L phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch về ly hôn,được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0005333 ngày 25 tháng 4 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đam Rông. Chị L đã nộp đủ.

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định

tại các Điều 6, 7, 7a, 7b, 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Đam Rông;
- Chi cục THADS huyện Đam Rông;
- UBND xã Đạ K' Nàng, huyện Đam Rông;
- Các đương sự;
- Lưu HS; AV.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hà Hải Dương